

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1974;

ĐKHKTT: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1967;

ĐKHKTT: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84, Điều 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hà Thị H và ông Đinh Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Đinh Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Con chung*: Bà Hà Thị H và ông Đinh Văn L xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Đinh Thị P, sinh ngày 28/02/2005; Đinh Thị H1, ngày 02/02/2009. Bà H, ông L nhất trí thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn như sau:

Con chung thứ nhất đã trưởng thành.

Giao con chung thứ hai: Cháu Đinh Thị H1, ngày 02/02/2009, cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc ông Đinh Văn L tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H đối với cháu H1 mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi bà H có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Đôi bên thỏa thuận tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông L không nộp tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận ghi nhận, khi bà H có đơn đề nghị thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

2.4. *Khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Án phí*: Bà Hòa Thị H2 và ông Đinh Văn L thỏa thuận: Bà H2 tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Bà H2 được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng), theo biên lai thu số 0005331 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Xác nhận bà **H2** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Phụng Tiến, huyện Định Hoá (ĐKKH số 11, quyển số 01; ngày 10/11/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà